TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-ST
Ngày 12-02-2018
Vv tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;

2. Bà Trần Thị Minh Thâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017, về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 Quyết định hoãn phiên tòa số: 187/2018/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Văn D, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà và bà Huỳnh Thị P quen biết nhau vì cùng địa phương. Vào ngày 18

tháng 11 năm 2014, bà Huỳnh Thị P cần tiền mua ghe nên có mượn của bà số tiền 51.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận mỗi tháng trả 1.000.000 đồng và lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Sau đó bà Huỳnh Thị P có trả cho bà được số tiền 9.790.000 đồng, còn nợ lại số tiền 41.210.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị P trả số tiền còn nợ trên cho bà và không yêu cầu tính lãi suất. Bà Huỳnh Thị P xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng bà không đồng ý.

Theo bản tự khai ngày 13 tháng 11 năm 2017 cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị P trình bày: Giữa bà và bà Nguyễn Thị P có quan hệ họ hàng với nhau. Bà thống nhất có nợ của bà Nguyễn Thị P 51.000.000 đồng trong đó nợ tiền hụi từ bà Sương chuyển sang 17.000.000 đồng và mượn về để nuôi hàu nhưng do thiên tai, dịch bệnh làm hàu chết nên chỉ trả được 9.790.000 đồng, còn nợ lại 41.210.000 đồng. Nay bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà trả số tiền còn nợ bà đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Số nợ này là nợ của riêng bà, chồng bà là ông Trương Văn D không biết và không liên quan gì.

Tại phiên Toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn D không tuân thủ các quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị P và bà Nguyễn Thị P thống nhất khoản nợ mà bà Nguyễn Thị P yêu cầu là khoản nợ từ việc vay mượn nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Huỳnh Thị P cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt lợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trương Văn D vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[3] Xét yêu cầu trả nợ của bà Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Huỳnh Thị P thống nhất thừa nhận đến nay bà còn nợ của bà Nguyễn Thị P số tiền 41.210.000 đồng. Tuy bà Nguyễn Thị P cho rằng bà Huỳnh Thị P vay mượn tiền để mua ghe nhưng bà Huỳnh Thị P khai dùng tiền để nuôi hàu. Xét thấy việc nuôi hàu, mua bán của bà Huỳnh Thị P cũng là nhằm đảm bảo thu nhập cho

gia đình, chi tiêu sinh hoạt chung của hai vợ chồng nên nghĩa vụ phát sinh đều phải do vợ chồng cùng chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà Huỳnh Thị P xin được trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được bà Nguyễn Thị P đồng ý, nên căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015, buộc bà Huỳnh Thị P và ông Trương Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán một lần cho bà Nguyễn Thị P số tiền là 41.210.000 đồng. Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Huỳnh Thị P và ông Trương Văn D phải chịu 41.210.000 đồng x 5% = 2.061.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị P được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Buộc vợ chồng bà Huỳnh Thị P và ông Trương Văn D phải trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 41.210.000 đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3.Về án phí:

Vợ chồng bà Huỳnh Thị P và ông Trương Văn D phải chịu 2.061.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị P 1.275.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Phụng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007008 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án ,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiệp